

Bản án số: **06/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/02/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thành Minh**

2. Bà **Phan Thị Thúy Hằng**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Kỳ – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1992

Trú ở: Xóm B, xã Trung S, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh **Trịnh Đồng C**, sinh năm 1989

Trú ở: Thôn H, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn do chị Nguyễn Thị L viết ngày 04/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay có nội dung như sau: Chị L và anh Trịnh Đồng C kết hôn tự nguyện năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống vợ chồng lúc đầu đã có những quan điểm không hợp nhau, vào năm 2012 chị L về nhà cha mẹ chồng ở xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên để sinh con thì anh C có quan hệ ngoại tình với một người phụ nữ khác, anh C không quan tâm đến vợ con và không về sống chung với chị L mà chỉ có một vài lần về thăm con rồi lại bỏ đi. Đến năm 2014 chị L đã bỏ về nhà cha mẹ để ở cho đến nay, vợ chồng không qua lại và không liên lạc với nhau. Nay chị L không còn tình cảm với anh C nên xin Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trịnh Nguyễn Gia L, sinh ngày 17/10/2012, con hiện đang ở với chị L. Ly hôn chị L xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời trình bày do Tòa án nhân dân huyện P lập ngày 03/01/2018 bà Phạm Hồng Lệ T là mẹ đẻ anh C trình bày: Vợ chồng anh C và chị L kết hôn vào năm 2011, có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn thì sinh sống và làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, vợ chồng anh C, chị L phát sinh mâu thuẫn, chị L bỏ con bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở cho đến nay, còn anh C vẫn sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nay chị L làm đơn ly hôn anh C, nhiều lần Tòa án nhân dân huyện P đã gửi giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh C, bà T nhận được có thông báo cho anh C biết nhưng anh C không về, đề nghị Tòa xét xử vắng mặt, việc chị L ly hôn thì anh C đồng ý. Về con chung, đồng ý giao con cho L trực tiếp nuôi dưỡng, nếu chị L không nuôi thì giao cho anh C nuôi, chứ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa nhiều lần triệu tập hợp lệ anh C và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C, chị L đều vắng mặt (chị L có đơn xin vắng mặt) và Tòa đã tiến hành lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trịnh Đồng C. Về con chung giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con Trịnh Nguyễn Gia L, sinh ngày 17/10/2012, về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung chị L không yêu cầu nên đề nghị Tòa không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C nhiều lần (trên hai lần), nhưng anh C cố tình vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Đồng C kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với lý do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không đồng thuận về quan điểm sống, anh C quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên tình cảm vợ chồng không còn. Từ năm 2014 chị L đã bỏ về nhà cha, mẹ đẻ ở cho đến nay, hai bên không liên lạc qua lại với nhau. Theo lời bà Phạm Hồng Lệ T (là mẹ đẻ anh C) cho biết: Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa đã nhiều lần gửi giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh C, bà T có báo lại cho anh C nhưng anh C không đến tòa, anh C đề nghị Tòa xét xử vắng mặt, việc chị L xin ly hôn thì anh C đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống vợ chồng giữa chị L và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Đồng C có 01 con chung tên Trịnh Nguyễn Gia L, sinh ngày 17/10/2012, con hiện đang ở với chị L. Tại phiên tòa, chị L xin được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay cháu L còn nhỏ và để tạo sự ổn định như lâu nay nên chấp nhận yêu cầu của chị L

được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu L. Chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Đồng C.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trịnh Nguyễn Gia L, sinh ngày 17/10/2012. Chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0007705 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND t. Phú Yên;
- VKSND h. Phú Hòa;
- THA h. Phú Hòa;
- UBND xã;
- Các đường sự;
- Lưu HSVA; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thúy Sơn

